CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---------------

*...... ngày..... tháng..... năm....*

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Đăng ký thành lập hợp tác xã

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*:....................... là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã

Đăng ký thành lập hợp tác xã với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập *(đánh dấu X vào ô thích hợp)*

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới | □ |
| Thành lập trên cơ sở tách hợp tác xã | □ |
| Thành lập trên cơ sở chia hợp tác xã | □ |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã | □ |

2. Tên hợp tác xã:

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*:................ .........

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:........................... .........

Tên hợp tác xã viết tắt *(nếu có)*:......................................................... .........

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:................................

Xã/Phường/Thị trấn:....................................................................................

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.................................................

Tỉnh/Thành phố:.........................................................................................

Điện thoại*(nếu có)*:.............................. Fax*(nếu có)*:..................................

Email*(nếu có)*:..................................... Website*(nếu có)*:...........................

4. Ngành, nghề kinh doanh*[1]* *(ghi tên và mã ngành, nghề kinh doanh theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|  |  |  |  |

5. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ *(bằng số; VNĐ)*: ........................................................................

Vốn điều lệ *(bằng chữ; VNĐ)*:.......................................................................

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài*(nếu có):............................*

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hay không? □ Có □ Không

6. Nguồn vốn điều lệ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Số tiền *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

7. Số lượng thành viên:...............................................................................

Danh sách thành viên hợp tác xã: *(kê khai theo mẫu): Gửi kèm*

8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):........................................ Giới tính:.........

Chức danh:...................................................................................................

Sinh ngày:....... /.... /........ Dân tộc:.................. Quốc tịch:..........................

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:.......................

|  |  |
| --- | --- |
| □ Chứng minh nhân dân | □ Căn cước công dân |
| □ Hộ chiếu | □ Loại khác *(ghi rõ)*:............ |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:............................................................................

Ngày cấp:..../..../.... Nơi cấp:.............. Ngày hết hạn *(nếu có)*:.../.../...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:.....................

Xã/Phường/Thị trấn:........................................................................

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....................................

Tỉnh/Thành phố:..............................................................................

Quốc gia:..........................................................................................

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:.....................

Xã/Phường/Thị trấn:........................................................................

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....................................

Tỉnh/Thành phố:..............................................................................

Quốc gia:..........................................

Điện thoại*(nếu có)*:.......................... Fax*(nếu có)*:.........................

Email*(nếu có)*: ................................................................................

9. Thông tin đăng ký thuế:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |  |
| 9.1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) *(nếu có)*:  Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc):........................................................  Điện thoại:................................................................................................... |  |
| 9.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có tại thời điểm kê khai)*:  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:...............................................  Điện thoại:.................................................................................................... |  |
| 9.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:................................  Xã/Phường/Thị trấn:....................................................................................  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:................................................  Tỉnh/Thành phố:.........................................................................................  Điện thoại*(nếu có)*:................................... Fax*(nếu có)*:...........................  Email*(nếu có)*:............................................................................................ |  |
| 9.4 | Ngày bắt đầu hoạt động[2] (*trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này*):...../...../....... |  |
| 9.5 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*): |  |
| □ Hạch toán độc lập |  |  |
| □ Hạch toán phụ thuộc |  |  |
|  |  |  |
| 9.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....[3]  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* |  |
| 9.7 | Tổng số lao động *(dự kiến)*:......................................................................... |  |
| 9.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: |  |
| □ Có | □ Không |  |
|  |  |  |
| 9.9 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)[4]*: |  |
|  | □ Khấu trừ |  |
|  | □ Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | □ Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | □ Không phải nộp thuế GTGT |  |
| 9.10 | Thông tin về Tài khoản ngân hàng (*nếu có tại thời điểm kê khai*): |  |
| Tên ngân hàng | Số tài khoản ngân hàng |  |
| .................................................. | ................................................... |  |
|  |  |  |

10. Thông tin về các hợp tác xã bị chia, bị tách, bị hợp nhất *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất):*

a) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....................................................

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:.......................................................................

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[5] *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:...................................... Ngày cấp:...../...../...... Nơi cấp:.....................................................................................

b) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:......................................................

Mã số hợp tác xã/mã số thuế:.......................................................................

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã6 *(chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*:........................................ Ngày cấp:...../...../...... Nơi cấp:.....................................................................................

Đề nghị................................. *(tên cơ quan đăng ký hợp tác xã)* thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất.

Tôi cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký hợp tác xã trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  CỦA HỢP TÁC XÃ  *(Ký và ghi họ tên)7* |

[1] Hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;

- Hợp tác xã chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính. Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Khoản 5 Điều 1 Thông tư này.

[2] Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

[3] - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

[4] Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

[5], 6 Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

7 Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.